

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **Năm 2021**

**Tháng 04 năm 2022**

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303224471.
- Vốn điều lệ: 373.399.290.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 373.399.290.000 đồng.
- Địa chỉ: phòng 805, tầng 8 tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng Quận 7 – Tp. HCM.
- Số điện thoại: 028.54136338 – 028.54136339
- Số fax: 028.54136340
- Website: anphapetrol.com
- Mã cổ phiếu: ASP

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1999 thành lập công ty Gia Đình là Công ty kinh doanh gas tự nhân đầu tiên ở Việt Nam với thương hiệu bình gas, trạm chiết nạp và hệ thống phân phối hoàn chỉnh. Là Công ty tiền thân của Công ty Cổ phần tập đoàn dầu khí An Pha hiện nay.
- Tháng 4/2004 thành lập Công ty CỔ PHẦN DẦU KHÍ AN PHA S.G. (nay là Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha).
- Chức năng kinh doanh chính là: Mua bán, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai, Kinh doanh LPG đóng chai, Cho thuê kho chứa LPG, Vận chuyển LPG rời và LPG chai.
- Tháng 4/2005 thành lập Công ty Cổ phần Dầu Khí An Pha tại Hà Nội.
- Tháng 3/2007 sở hữu 99% vốn điều lệ của Công ty TNHH DV TM Gia Đình với thương hiệu Gia Đình Gas. Cũng trong thời gian này Công ty trở thành Công ty đại chúng.
- Tháng 5/2007 sở hữu 60% vốn điều lệ Công ty TNHH Khí Đốt Gia Đình (Hà Nội) với thương hiệu Gia Đình Gas.
- Ngày 15/2/2008, Cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán ASP, sự kiện này khẳng định sự phát triển ổn định, vững chắc đồng thời nâng cao uy tín, tầm vóc công ty trên thị trường chứng khoán cũng như vị thế trong ngành.
- Tháng 12 năm 2008, Công ty Gia Đình đầu tư góp vốn vào công ty Bình Minh để phát triển hệ thống phân phối Gas dân dụng chuyên nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Tháng 8/2009, mua cổ phần của Cổ đông thiểu số của công ty TNHH TM DV Gia Đình để sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty, đồng thời chuyển đổi sở hữu thành Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình.
- Tháng 09/2014, Công ty Saisan – Công ty kinh doanh Gas dân dụng tại Nhật Bản trở thành cổ đông lớn nhất: sở hữu 49 % cổ phần của Anphapetrol, tạo điều kiện đầu tư phát triển mạnh mẽ Anphapetrol theo định hướng phát triển kinh doanh Gas dân dụng hiện đại hàng đầu Việt Nam.

- Tháng 12/2014, đầu tư sở hữu 98% công ty Cổ phần Gas Bình Minh, hệ thống bán lẻ Gas lớn nhất Việt Nam.
- Tháng 1 năm 2017, đầu tư sở hữu 100% Công ty Cổ phần Nam Gas, hệ thống bán lẻ Gas lớn thứ hai (02) trên toàn quốc.
- Năm 2017, Công ty đã đầu tư vào một số Công ty bán gas dân dụng tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh và Phía Bắc Việt Nam công ty đã mua 20% Cổ phần Công ty Ngọn Lửa Thần (MF) vào tháng 11/ 2017.
- Tháng 9/2018 đầu tư mua 51% vốn góp công ty TNHH Minh Thảo (Công ty Minh Thảo) chuyên kinh doanh lĩnh vực LPG dân dụng tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh và vùng lân cận.
- Tháng 11 Năm 2018 đầu tư thêm 40% cổ phần để sở hữu 60% Công ty CP Ngọn Lửa Thần là Công ty sở hữu hệ thống bán lẻ gas dân dụng lớn nhất miền Bắc (tháng Năm (05)/ 2019 sẽ sở hữu 100% Công ty này).
- Tháng 10 Năm 2018 sở hữu 67,19% Cổ phần Công ty MT Gas là công niêm yết trên sàn UPCOM.
- Tháng 10/ 2018 đầu tư mua 80% phần vốn góp Công ty kinh doanh Gas Đức Hải và thành lập chi nhánh Công ty Gia Đình Gas tại Đà Nẵng.
- Tháng 4/ 2019 công ty mua 40% cổ phần công ty Ngọn Lửa Thần (MF) sở hữu 100% cổ phần công ty MF.
- Tháng 6/2019 Công ty mua hết 49% Công ty Minh Thảo sở hữu vốn 100%.
- Tháng 12/ 2019 công ty đã tổ chức kỷ niệm 20 ngày thành lập Công ty, tổng kết đánh giá thành tựu đạt được, triển khai chiến lược phát triển tới năm 2025.
- Tháng 12/ 2020 sở hữu 100% Công ty TNHH Liên doanh Hướng Dương Machida.

Trong vòng 21 năm (từ 1999 tới 2020), Tập đoàn An Pha đã đầu tư xây dựng và phát triển một hệ thống kinh doanh Gas hoàn chỉnh lớn nhất Việt Nam với các hệ thống cơ sở hạ tầng cầu cảng, kho chứa, hệ thống vận tải thủy bộ, trạm chiết nạp gas, cửa hàng kinh doanh gas với các thương hiệu Gia Đình Gas, Gas Bình Minh, Nam Gas, MT Gas, Ngọn Lửa Thần, Gas One phủ khắp Việt Nam.

- Các sự kiện khác:
  - Công ty được bầu chọn vào top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố cho các năm: 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.
  - Công ty được bầu chọn vào top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố cho các năm: 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020
  - Đứng thứ 5 trong bảng xếp hạng ngành kinh doanh xăng dầu, khí đốt, nhiên liệu và các sản phẩm liên quan.
  - Sản phẩm Gas bình thương hiệu “Gia Đình Gas” của Công ty được cấp chứng chỉ hàng Việt Nam chất lượng cao các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2017, 2018, 2019, 2020-2021.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

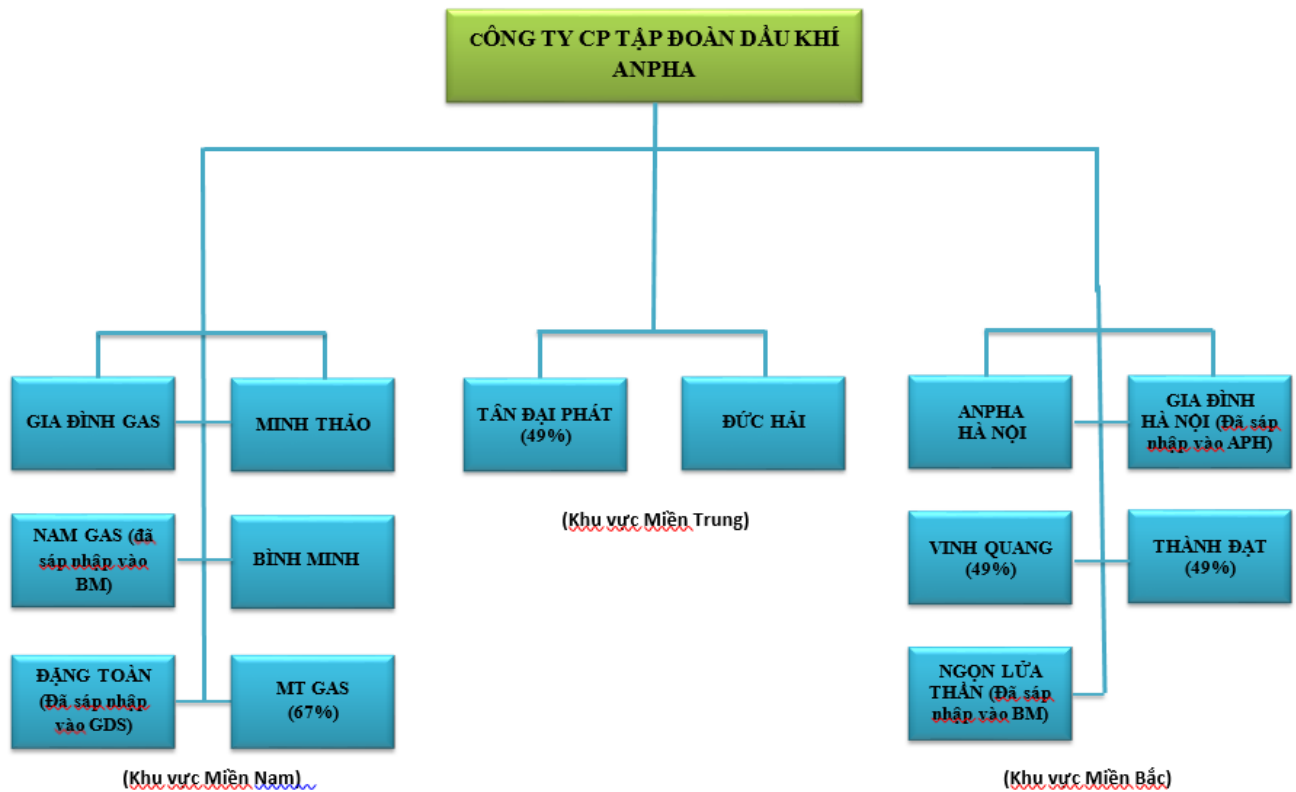
- Sản xuất chiết nạp LPG và phân phối sản phẩm LPG chai phục vụ cho các hộ tiêu thụ gas dân dụng và công nghiệp.
- Bán buôn LPG rời.
- Cho thuê kho chứa LPG, vận chuyển LPG rời và LPG chai.

- Địa bàn kinh doanh:

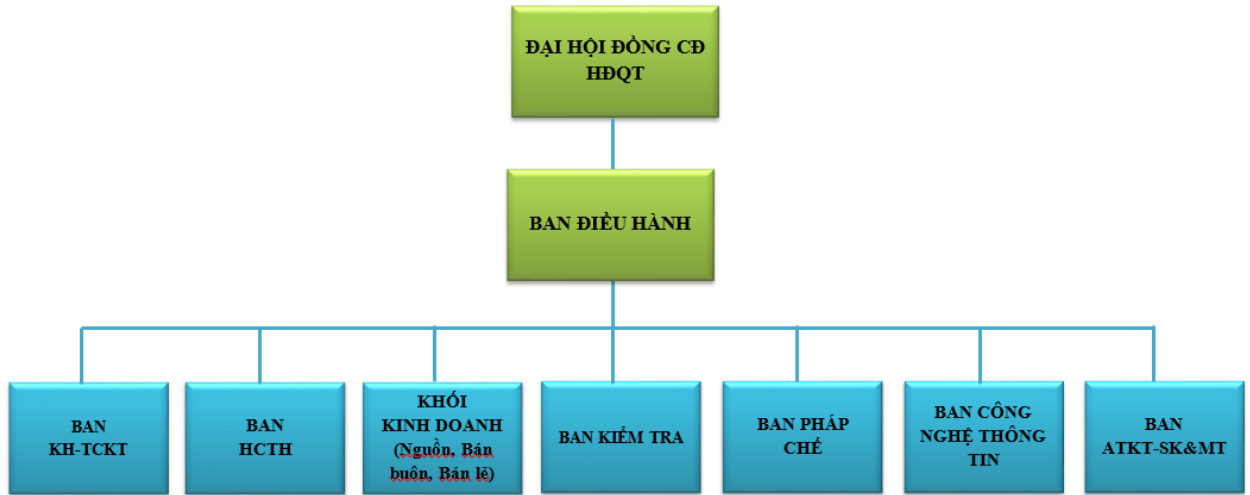
- Khu vực Miền Bắc: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương và Hải Phòng, một số tỉnh Tây Bắc bộ và Đông Bắc bộ.
- Khu vực Miền Trung: Nghệ An, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.
- Khu vực Miền Nam: TP. Hồ Chí Minh, Miền Tây và khu vực Miền Đông - Nam Bộ.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

## SƠ ĐỒ QUẢN TRỊ THEO PHÁP NHÂN



## SƠ ĐỒ QUẢN TRỊ THEO TỔ CHỨC



### 5. Thông tin về công ty con và Công ty liên kết.

Tên Công ty		VĐL (Tỷ đ)	Tỷ lệ sở hữu	Bảng 2 Địa chỉ công ty _ ngành nghề kinh doanh
<b>Công ty con trực thuộc</b>				
1	Cty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	477.00	100.00%	Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú, quận 9, tp Hồ Chí Minh <i>Sản xuất chiết nạp LPG chai và phân phối LPG chai</i>
2	Công ty CP Khí đốt Gia Định	30.00	99.94%	Lô CN 03-07, Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội <i>Sản xuất chiết nạp LPG chai và phân phối LPG chai</i>
3	Công ty CP Dầu Khí An Pha	141.30	98.51%	Lô CN 03-07, Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội <i>Mua bán nhập LPG rời, cho thuê kho chứa</i> <i>Đầu tư tài chính</i>
4	Công ty CP Thương Mại Bình Minh	35.83	99.99%	Phòng 805, Tòa nhà Sai Gòn Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. <i>Bán lẻ gas bình</i>
5	Công ty CP Nam Gas	30.00	99.99%	Số 48 Ấp Bắc, Tân Bình, tp HCM <i>Bán lẻ gas bình</i>
6	Công ty CP Ngon Lửa Thần	60.00	100.00%	Số 4, Tôn Đức Thắng, p. Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội <i>Bán lẻ gas bình</i>
7	Công ty TNHH Đức Hải	4.50	80.00%	Tổ 92, lô 8 A1.1, Hòa Minh, phường Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng <i>Bán lẻ gas bình</i>
8	Công ty TNHH TM DV Minh Thảo	20.00	100.00%	79 Nguyễn Hồng, Phường 11, Quận Bình Thạnh, tp HCM <i>Bán lẻ gas bình</i>
9	Công ty Cổ Phần MT Gas	63.00	67.56%	Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Bến Lức, Long An

*Bán lẻ gas bình*

**Công ty liên doanh liên kết**

1	Công ty TNHH bình khí Hong Vina	25.52	35.00%	Số 295/71 An Dương Vương, phường 13, quận 6, tp Hồ Chí Minh <i>Sản xuất và sửa chữa chai LPG</i>
2	Công ty TNHH TM Vinh Quang	2.80	49.00%	Số 34A, Nguyễn Khoái, p Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội <i>Kinh doanh gas bình, vận tải</i>
3	Công ty CP SX và KD TM Thành Đạt	3.00	49.00%	Số 26, ngõ 29 Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội <i>Kinh doanh gas bình, vận tải</i>
4	Cty TNHH ĐT và PT Tân Đại Phát	4.87	49.00%	Xóm 2, xã Nghi Phú, tp Vinh, tỉnh Nghệ An <i>Kinh doanh gas bình</i>
5	Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	10	37.53%	Số 01 KP2, xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - <i>Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)</i>

**6. Định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025.**

Công ty kiên định và tiếp tục hoàn thiện các mục tiêu định hướng phát triển đã hoạch định từ những năm trước nhằm sớm đạt được các mục tiêu này; đó là:

- ❖ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty là xây dựng một Hệ thống kinh doanh Gas gồm có:**
  - Hệ thống hạ tầng từ kho cảng, trạm nạp, chuỗi cửa hàng bán lẻ.
  - Phát triển Hệ thống phân phối ổn định, gắn kết chặt chẽ với công ty.
  - Phát triển Hệ thống phân phối trực thuộc Công ty và bán LPG đóng chai (Gas bình) trực tiếp đến người tiêu dùng và khách hàng công nghiệp.
  - Quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp.
  - Ứng dụng Công nghệ thông tin hiện đại một cách hợp lý nhất trong hệ thống quản trị - điều hành hoạt động của công ty.
  - Tăng trưởng bền vững.
  - Hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.
- ❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**
  - Đối với ngành kinh doanh gas: Tiếp tục hợp tác xây dựng hệ thống phân phối theo mô hình chuỗi các cửa hàng bán đến tận người tiêu dùng, song song với việc xây dựng mạng lưới các Tổng đại lý kiểu mẫu tại các khu vực trực thuộc Công ty, cùng với các tổng đại lý và đại lý khác để tạo thành một hệ thống phân phối phát triển một cách bền vững.
  - Phát triển thành một thương hiệu Quốc gia có uy tín.
  - Tìm kiếm và phát triển ngành kinh doanh khác để phối hợp và hỗ trợ cho Công ty phát triển bền vững và có hiệu quả hơn.
  - Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Phát triển sản xuất tạo công ăn việc làm cho xã hội và đóng góp cho ngân sách nhà nước, làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và an toàn cháy nổ góp phần tích cực vào công tác phòng chống cháy nổ của xã hội.
  - Tiếp tục và đẩy nhanh dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến vào quản trị công ty cụ thể là dự án chuyển đổi số trong toàn bộ hệ thống quản trị điều hành của ASP.

**7. Các rủi ro trong hoạt động sản xuất – kinh doanh:**

- ❖ **Môi trường kinh doanh:**

- Nạn sản xuất sang chiết nạp gas lậu, hoán cải chiếm đoạt tài sản vô bình gas của các Doanh nghiệp làm ăn có uy tín trên thị trường nói chung trong đó có ANPHA PETROL, làm ảnh đến mục tiêu ổn định, tăng trưởng bền vững sản lượng gas và uy tín thương hiệu của Công ty.
- Do áp lực các Công ty kinh doanh gas phải đầu tư đủ số lượng vô bình tối thiểu và phải có số lượng các đại lý và cửa hàng phân phối theo quy định của Chính phủ đã tạo ra việc cạnh tranh rất khốc liệt giữa các Đơn vị trong ngành để tranh dành hệ thống phân phối gas bằng rất nhiều hình thức khác nhau nhưng hình thức phổ biến nhất là hạ giá bán vì vậy ảnh hưởng mục tiêu về Phát triển Hệ thống phân phối ổn định, gắn kết chặt chẽ với Công ty và mục tiêu hiệu quả kinh doanh trong ngắn hạn của Công ty.

❖ **Quản trị rủi ro của Tập đoàn ASP:**

- Rủi ro trong nội tại Công ty luôn được đề cao; đó là sự buông lỏng quản lý có thể có tại các khâu trong chuỗi hoạt động kinh doanh của công ty dẫn tới thất thoát tài sản.
- Rủi ro về chính sách: Luôn chủ động dự phòng có thể có sự thay đổi về chính sách tiền tệ, lĩnh vực khác có liên quan tới hoạt động của Công ty.
- Về thiên tai, dịch bệnh: là loại rủi ro khó lường cần công tác chuẩn bị ứng phó cho nhiều tình huống một cách thường xuyên, nghiêm túc nhằm kiểm soát được tình hình và chuyển đổi nó thành cơ hội phát triển cho Công ty.

## II. Tình hình hoạt động của Công ty năm 2021.

### 1. Hoạt động kinh doanh.

#### a) Sản lượng LPG tiêu thụ trong năm 2021.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021			Thực hiện 2020	TH 2021 so 2020	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH			
A		1	2	3= 2/1	4	5=2/4	
1	Chỉ tiêu bán gas bình dân dụng	Tấn	60.000	65.288	109%	101.061	65%
2	Chỉ tiêu bán gas Công nghiệp	Tấn	15.000	19.689	131%	14.567	135%
3	Chỉ tiêu bán gas bồn thương mại	Tấn	80.000	81.900	102%	60.083	136%
	<b>Tổng sản lượng bán</b>	<b>Tấn</b>	<b>151.000</b>	<b>166.877</b>	<b>111%</b>	<b>175.711</b>	<b>95%</b>
4	Tỷ lệ gas dân dụng /Tổng S.lượng	%	39,7%	39,1%		57,5%	
5	Tỷ lệ gas Công nghiệp/Tổng S.lượng	%	9,9%	11,8%		8,3%	
6	Tỷ lệ gas bồn thương mại/Tổng S.lượng	%	53,0%	49,1%		34,2%	
			<b>103%</b>	<b>100%</b>		<b>100%</b>	

#### b) Phân tích các chỉ tiêu.

So với chỉ tiêu kế hoạch tổng sản lượng tăng 11% tương đương 15.877 tấn, trong đó gas bình dân dụng tăng 9% tương đương tăng 5.288 tấn. Gas Công nghiệp tăng 31% tương đương 4.689 tấn, Gas Bulk Thương mại tăng 2% tương ứng tăng 1.900 tấn.

So với cùng kỳ 2020 tổng sản lượng giảm 5% tương đương giảm 8.834 tấn, trong đó gas bình dân dụng giảm 35% tương đương giảm 35.773 tấn. Gas Công nghiệp tăng 35% tương đương tăng 5.122 tấn, Gas bulk thương mại tăng 36%, tương đương 21.817 tấn.

Tốc độ tăng trưởng sản lượng so với năm 2020 đạt 95% và vượt kế hoạch năm ở mức 11% là kết quả phản ánh đúng thực tế thị trường gas Việt Nam trong năm 2021 và nỗ lực quản lý, điều hành công ty của ban lãnh đạo.

Với cơ sở vật chất hiện có, năng lực Cán bộ quản lý, điều kiện tài chính vững chắc ổn định - cạnh tranh không lành mạnh trong ngành Gas và nhu cầu tiêu dùng gas trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiêu dùng hiện nay thì kết quả trên chưa thỏa mãn mục tiêu của Tập đoàn ASP.

Từ những nhân tố trên Tập Đoàn ASP sẽ điều chỉnh lại một số chính sách cần thiết cho một kế hoạch tăng trưởng sản lượng mạnh mẽ trong năm 2021, đặc biệt là lĩnh vực LPG Công nghiệp.

## 2. Tổ chức và nhân sự.

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Bằng cấp chuyên môn	Chức danh	Cổ phần nắm giữ	
					Số lượng	%
A	B	1	2	3	4	5
<b>Ban điều hành công ty</b>						
1	Trần Minh Loan	1957	Cử nhân kinh tế	Tổng giám đốc	2,188,100	5.86%
2	Hirohisa Ikeno	1964	Cử nhân thương mại	P.TGD thứ 1	-	-
3	Huỳnh Bửu Tuấn	1983	Cử nhân kinh tế	Giám đốc Ban KT	-	-
4	Lại Văn Tú	1979	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	-	-
5	Hirohisa Ikeno	1964	Cử nhân thương mại	Kiểm giám đốc ban ATSKMT	-	-
6	Nguyễn Thị Thu Nga	1970	Cử nhân kinh tế	Giám đốc ban Kiểm tra, Pháp chế	-	-
7	Trần Minh Loan	1957	Cử nhân kinh tế	Giám đốc khối kinh doanh	-	-
8	Huỳnh Bửu Tuấn	1962	Cử nhân kinh tế	Giám đốc ban HCNS	-	-
9	Cao Văn Anh	1975	Thạc sĩ kinh tế	Giám đốc ban KHTCKT	-	-
10	Lê Trung Kiên	1987	Cử nhân kinh tế, Kỹ sư phần mềm CNTT	Giám đốc Bán Lê	-	-

## 3. Các dự án, dự án đầu tư.

### a) Đầu tư vào công ty liên kết

STT	Các công ty liên kết	Hoạt động chính	Tỷ lệ tại ngày 31/12/2021	
			Lợi ích (%)	Quyền biểu quyết (%)
1	Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Sản xuất bình Gas	35.00%	35.00%
2	Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	49.00%	49.00%
3	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Tân Đại Phát	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	49.00%	49.00%
4	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Thành Đạt	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	49.00%	49.00%



5	Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	37.53%	37.53%
6	Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	49.00%	49.00%
7	Công ty CP Khí hóa lỏng Hoàng Anh	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	35.00%	35.00%
8	Công ty CP LPG Biển Đông	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	20.00%	20.00%

b) Đầu tư vào công ty con và những thông tin tổng quát tình hình tài sản, kinh doanh, vốn.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty con							
			Gia Định	Bình Minh	Nam Gas	Minh Thảo	Đức Hải	Ngon lửa Thân	Gia Định (Hà Nội)	Anpha Hà Nội
			HCM	Minh	Gas	4	5	6	7	8
A		B	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Thông tin về công ty con</b>										
1	Vốn điều lệ	Tỷ	417,00	36,83	30,00	20,00	4,50	60,00	110,00	141,30
2	Công ty mẹ sở hữu	%	100%	100%	100%	100%	100%	99,99%	100%	98,57%
3	Quyền biểu quyết	%	100%	100%	100%	100%	100%	99,99%	100%	98,57%
<b>Bảng CĐKT rút gọn</b>										
4	Tổng tài sản	Tỷ	<b>699,685</b>	<b>103,359</b>	<b>64,749</b>	<b>68,669</b>	<b>16,615</b>	<b>59,943</b>	<b>126,757</b>	<b>400,290</b>
	Ngắn hạn	Tỷ	177,612	17,151	13,946	39,171	15,570	17,902	62,426	120,700
	Dài hạn	Tỷ	522,073	86,209	50,802	29,499	1,045	42,040	64,331	279,589
5	Tổng nguồn vốn	Tỷ	<b>699,685</b>	<b>103,359</b>	<b>64,749</b>	<b>68,669</b>	<b>16,615</b>	<b>59,943</b>	<b>126,757</b>	<b>400,290</b>
	Nợ ngắn hạn	Tỷ	187,728	17,251	35,908	49,87	16,217	11,917	34,989	243,191
	Nợ dài hạn	Tỷ	54,925	42,935	4,057	- ,00	- ,00	19,233	11,643	3,072
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ	457,032	43,174	24,784	18,800	0,398	28,793	80,125	154,027
<b>Kết quả kinh doanh</b>										
6	Doanh thu thuần	Tỷ	1.044,71	393,853	273,55	56,835	24,818	86,509	249,470	771,750
7	Thu nhập ròng	Tỷ	37,682	11,359	-5,93	-1,745	-0,260	4,971	-14,579	8,729

#### 4. Tình hình tài chính. (Số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất) đơn vị tiền tệ: VND

a) Tổng quát về tài sản, doanh thu và kết quả kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện		Tăng trưởng
		2020	2021	
A	B	1	2	3=2/1
1 Tổng giá trị tài sản	Triệu	1.796.057,00	2.028.090,00	113%
2 Doanh thu thuần	Triệu	2.723.449,00	3.391.420,00	125%
3 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu	39.808,00	16.306,00	41%
4 Lợi nhuận khác	Triệu	7.169,00	16.863,00	235%
5 <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	Triệu	<b>46.977,00</b>	<b>33.169,00</b>	<b>71%</b>
6 Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu	-7.823,00	-14.977,00	191%
7 <b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Triệu	<b>33.368,00</b>	<b>25.374,00</b>	<b>76%</b>
8 Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		Chia 500đ/Cổ phiếu	Dự kiến không chia	

Xem phân tích chi tiết tại phần III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, mục 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.

**b) Các chỉ tiêu chính tài chính chủ yếu.**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện		Ghi chú
		2020	2021	
A	B	1	2	3
<b>1 Về khả năng thanh toán</b>				
* Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,525	0,710	
* Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,452	0,652	
<b>2 Về cơ cấu vốn</b>				
* Nợ trên tổng tài sản	Lần	0,717	0,758	
* Nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	2,540	3,126	
<b>3 Về năng lực hoạt động</b>				
* Doanh thu thuần trên tổng tài sản	Lần	1,516	1,672	
<b>4 Khả năng sinh lời</b>				
* Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	Lần	0,012	0,007	
* Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,089	0,068	
* Hệ số lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	Lần	0,019	0,013	

Đánh giá chung về các chỉ tiêu tài chính ở bảng trên cho thấy: Các chỉ tiêu trên chưa cải thiện được nhiều trong các năm qua.

- Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu biến động trong khoảng {2.54 lần – 3.12 lần} – Đây là hệ số khá an toàn. So với nhiều ngành nghề và nhiều doanh nghiệp trên thị trường hiện nay thường biến động từ 4 – 7 lần. Đây thực sự là hệ số an toàn về mặt tài chính của Tập đoàn ASP trong giai đoạn hiện nay.
- Các hệ số ROS, ROE, ROA qua các năm cũng chưa cải thiện được nhiều, các chỉ số này thấp cần phải cải thiện nhiều biện pháp để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong tương lai khi mà các hoạt động kinh doanh đi vào ổn định.
- Các chỉ số thanh toán ngắn hạn < 0 trong nhiều năm qua – tuy nhiên “Mức thâm hụt vốn vẫn < 10% doanh thu” – Hệ số này chưa đáng lo ngại (+) hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu (<2.5 lần) cho thấy Tập đoàn ASP vẫn tự chủ và đáp ứng đầy đủ các khoản thanh toán khi đến hạn.

**5. Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.**

a) Cổ phần.

1	Tổng số cổ phần phát hành	37,339,929	CP	(Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng)
2	Cổ phiếu quỹ	387	CP	
3	Cổ phiếu đang lưu hành	37,339,542	CP	

Cơ cấu Cổ đông.

Bảng 8			
Diễn giải	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ %
<b>Phân theo cơ cấu cổ đông nhà nước</b>			
1. Cổ đông nhà nước	0	0	0,0%
2. Cổ đông khác	4.360	37.339.929	100,0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.360</b>	<b>37.339.929</b>	<b>100,0%</b>
<b>Phân theo cơ cấu: Cổ đông là tổ chức, cá nhân</b>			
1. Cổ đông tổ chức	54	19.757.072	52,9%
2. Cổ đông cá nhân	4.306	17.582.857	47,1%
<b>Cộng:</b>	<b>4.360</b>	<b>37.339.929</b>	<b>100,0%</b>
<b>Phân theo cơ cấu: Trong nước, nước ngoài</b>			
1. Cổ đông trong nước			
* Cổ đông tổ chức	43	1.530.278	4,1%
* Cổ đông cá nhân	4.268	17.513.468	46,9%
<b>Cộng:</b>	<b>4.311</b>	<b>19.043.746</b>	<b>51,0%</b>
2. Cổ đông nước ngoài			
* Cổ đông tổ chức	11	18.226.794	48,8%
* Cổ đông cá nhân	38	69.389	0,2%
<b>Cộng:</b>	<b>49</b>	<b>18.296.183</b>	<b>49,0%</b>
<b>Tổng cộng:</b>	<b>4.360</b>	<b>37.339.929</b>	<b>100,0%</b>
<b>Phân theo cơ cấu: Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ</b>			
<b>1. Cổ đông lớn</b>			
* Saisan Stock Company	1	17.998.426	48,2%
* Ông Trần Minh Loan	1	2.188.100	5,9%
<b>2. Cổ đông nhỏ</b>			
* Cổ đông khác	4.358	17.153.403	45,9%
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.360</b>	<b>37.339.929</b>	<b>100,0%</b>

b) Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Cổ đông.

Bảng 9a

1	Vốn cổ phần đầu năm	37.339.929	Cổ phần
2	Vốn cổ phần cuối năm	37.339.929	Cổ phần

c) Giao dịch Cổ phiếu quỹ: Trong năm 2020 không giao dịch, Cổ phiếu quỹ hiện tại là 387 Cổ phiếu.

d) Các chứng khoán khác: Không

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

#### 1. Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.

##### a) Đánh giá về sản lượng bán, thị phần và thị trường.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021			Thực hiện 2020	Tăng trưởng
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH		
A		1	2	3= 2/1	4	5=2/4
1 Chi tiêu bán gas bình dân dụng	Tấn	60.000	65.288	109%	101.061	65%
Chi tiêu bán gas Công nghiệp		15.000	19.689	131%	14.567	135%
2 Chi tiêu bán gas bồn thương mại	Tấn	80.000	81.900	102%	60.083	136%
<b>3 Tổng sản lượng bán</b>	<b>Tấn</b>	<b>151.000</b>	<b>166.877</b>	<b>111%</b>	<b>175.711</b>	<b>95%</b>
4 Tỷ lệ gas dân dụng / tổng S.lượng	%	39,7%	39,1%		57,5%	
Tỷ lệ gas Công nghiệp/tổng S.lượng	%	9,9%	11,8%		8,3%	
5 Tỷ lệ gas bồn thương mại/ tổng S.lượng	%	53,0%	49,1%		34,2%	
		<b>103%</b>	<b>100%</b>		<b>100%</b>	
6 Doanh thu thuần	tr.đ	3.000.000	3.391.420	113%	2.723.449	125%
7 Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	35.000	33.170	95%	46.978	71%

- (1) Tổng sản lượng LPG tiêu thụ trong năm tăng 11% so kế hoạch nhưng giảm 5% so cùng kỳ năm 2020, trong đó cơ cấu sản phẩm giữa khu vực dân dụng – công nghiệp và thương mại có sự dịch chuyển chủ động qua khu vực công nghiệp so năm 2020 và giảm ở lĩnh vực Gas dân dụng.
- (2) Đây là một năm quá khó khăn của Tập Đoàn ASP trong kinh doanh Gas dụng – Nguyên nhân chính của sự sụt giảm sản lượng này là do:
  - Ảnh hưởng nghiêm trọng của Dịch bệnh Covid 19 – hệ thống khách hàng HORECA (Hotel – Restaurant – Cantin) bị suy giảm mạnh về sản lượng tiêu thụ Gas LPG cũng như xảy ra tình trạng công nợ khó thu hồi của nhóm khách hàng này.
  - Sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ kinh doanh Gas dân dụng trên thị trường Gas nói chung về giá bán, chính sách chiết khấu, hỗ trợ giá...
- (3) Đánh giá sơ bộ thì Tập đoàn ASP vẫn chiếm khoảng 10% thị phần của toàn Việt Nam trong năm 2021. Tập đoàn ASP vẫn giữ được vị thế của một trong 3 nhà dẫn dắt thị trường Gas bán lẻ tại Việt Nam về (Quy mô, sản lượng và hệ thống phân phối thông qua hệ thống của hàng Bình Minh, Nam Gas, Hướng Dương, Ngọn Lửa Thần...).

##### b) Về mặt doanh thu và lợi nhuận (đơn vị: VND)

Kết quả kinh doanh 2021:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện		Tăng giảm so 2020		
		Năm 2021	Năm 2020	Số tuyệt đối	%	
A	B	C	1	2	3=1-2	4=1/2
1	Sản lượng LPG bán	Tấn	166.877	175.711	-8.834	95%
2	Doanh thu thuần	triệu	3.381.476	2.708.314	673.162	125%
3	Giá vốn hàng bán	triệu	2.942.218	2.288.766	653.452	129%
4	<b>Lãi gộp</b> (4=2-3)	triệu	<b>439.258</b>	<b>419.548</b>	<b>19.710</b>	<b>105%</b>
5	Tổng chi phí bán hàng	triệu	323.383	313.598	9.785	103%
6	Tổng chi phí quản lý	triệu	110.260	157.520	-47.260	70%
7	<b>Lãi lỗ sau chi phí</b> (7=4-5-6)	triệu	<b>5.615</b>	<b>-51.570</b>	<b>57.185</b>	<b>-11%</b>
8	Thu nhập từ tiền ký quỹ vô, khác	triệu	26.807	22.304	4.503	120%
9	<b>Lãi lỗ kinh doanh LPG</b> (9=7+8)	triệu	<b>32.422</b>	<b>-29.266</b>	<b>61.688</b>	<b>-111%</b>
10	Doanh thu hoạt động tài chính	triệu	14.498	102.893	-88.395	14%
11	Chi phí tài chính	triệu	20.095	32.222	-12.127	62%
12	<b>Lãi/ lỗ từ hoạt động tài chính</b> (12=10-11)	triệu	<b>(5.597)</b>	<b>70.671</b>	<b>(76.268)</b>	<b>-8%</b>
13	Thu nhập từ trong C.ty liên kết	triệu	6.345	5.572	773	114%
14	<b>Tổng thu nhập trước thuế</b> (14=9+12+13)	triệu	<b>33.170</b>	<b>46.977</b>	<b>-13.807</b>	<b>71%</b>
15	Thuế thu nhập	triệu	7.823	14.977	-7.154	52%
16	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	triệu	<b>25.347</b>	<b>32.000</b>	<b>-6.653</b>	<b>79%</b>

Nhận xét chung:

- (1) Tổng sản lượng bán năm 2021 giảm 8.834 tấn tương đương 5% so năm 2020 là kết quả tương đối tốt đối với Tập đoàn Anpha so với đơn vị cùng ngành, là kết quả đạt được từ sự thay đổi về cách thức, chính sách bán hàng, chính sách nhân viên... điều này là chỉ dấu cho việc tăng trưởng sản lượng một cách ổn định bền vững trong những năm tiếp theo.
- (2) Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu năm 2021 là 13% so với năm 2020 là 15% thay đổi theo chiều giảm. Điều này cho thấy lợi nhuận biên trên một tấn LPG bán ra của Tập đoàn ASP ngày một giảm (Giá vốn có xu hướng tăng) – Nguyên nhân chính là do tăng trưởng mạnh về sản lượng LPG Công nghiệp và giảm mạnh tỷ trọng doanh số bán LPG dân dụng trong năm 2021.
- (3) Tỷ lệ chi phí bán hàng năm 2021 (9,5% so với doanh thu thuần) có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2020 (11,5%).
- (4) Tỷ lệ % chi phí Quản lý doanh nghiệp năm 2021 lại có xu hướng giảm (3,2%) với với 5,8% của năm 2020.
- (5) Lãi sau thuế thu nhập: Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 25.347 triệu đồng. So với năm 2020 lãi sau thuế giảm 6.653 triệu đồng. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm nhẹ lợi nhuận là: Giá vốn hàng bán tăng 13% và sản lượng giảm 5% so với năm 2020.
- (6) Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu năm 2021 là: 680 VNĐ/ CP.
- (7) Về lưu chuyển tiền tệ năm 2021.

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2021 VNĐ	Năm 2020 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	33,170,299,439	46,978,060,531
Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	33,420,946,546	57,737,566,468
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	294,604,492,296	40,697,067,042

**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**

Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(14,374,686,567)	(8,777,278,911)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(15,028,464,708)	(191,933,697,173)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(109,677,905,933)	164,425,636,372
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	169,898,121,655	13,189,006,241
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	47,248,111,790	34,152,786,141
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	<u>217,218,744,572</u>	<u>47,248,111,790</u>

- So với cùng kỳ năm 2020 báo cáo luân chuyển tiền tệ năm nay cho kết quả vẫn ổn định, dòng ngân lưu thuần tại mảng hoạt động kinh doanh dương 33 tỷ, năm 2021 là: + 217 tỷ đồng đây là kết quả từ các biện pháp quản trị tài chính, kinh doanh hiệu quả.
- Luân chuyển hoạt động tài chính; trong kỳ công ty đã vay nợ các khoản vay nhiều hơn khoản trả nợ vay nên dòng ngân lưu thuần âm - 109 tỷ đồng so năm 2020 dương + 164 tỷ.

**2. Kế hoạch kinh doanh (Doanh thu, sản lượng, lợi nhuận) năm 2021.**
**2.1 Về công tác tổ chức, mục tiêu và chính sách năm 2021**

- Công ty tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn và tăng cường công tác quản trị và kiểm soát nội bộ.
- Tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm và tiết giảm chi phí hoạt động.
- Hoàn thiện chính sách tiền lương nhằm thu hút, tuyển dụng được bộ máy nhân sự giỏi, kích thích sự lao động hăng say và gắn kết lâu dài của người lao động với Công ty, nâng cao năng suất lao động.
- Tập trung xây dựng chính sách kinh doanh, chính sách bán hàng, phát triển đa dạng kênh phân phối nhằm mục tiêu tăng sản lượng LPG.
- Củng cố hệ thống phân phối gas bình để giữ và tăng sản lượng.
- Kinh doanh LPG đầu vào và bán LPG bồn. Chủ động nguồn LPG để giảm chi phí lãi vay mua LPG và chi phí bảo lãnh mua LPG.
- Tiếp tục xây dựng hệ thống bán lẻ gas bình trực tiếp.
- Kinh doanh gas công nghiệp và vận tải LPG.

**2.2 Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2021**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021			Thực hiện 2020	Tăng trưởng
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH		
A		1	2	3= 2/1	4	5=2/4
1 Chỉ tiêu bán gas bình dân dụng	Tấn	60.000	65.288	109%	117.849	51%
2 Chỉ tiêu bán gas bồn thương mại	Tấn	39.000	101.589	260%	26.868	145%
<b>3 Tổng sản lượng bán</b>	<b>Tấn</b>	<b>99.000</b>	<b>166.877</b>	<b>169%</b>	<b>144.717</b>	<b>68%</b>
4 Tỷ lệ gas dân dụng / tổng S.lượng	%	60,6%	39,1%		81,4%	
5 Tỷ lệ gas bồn thương mại/ tổng S.lượng	%	39,4%	60,9%		18,6%	
		<b>100%</b>	<b>100%</b>		<b>100%</b>	
6 Doanh thu thuần	tr.đ	3.000.000	3.391.420	113%	2.723.449	110%
7 Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	35.000	33.170	95%	46.978	75%

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HDQT) về hoạt động của Công ty năm 2021.**

##### **1. Đánh giá của HDQT về các mặt hoạt động của Công ty.**

- a. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:  
Sản lượng khu vực bán lẻ (kênh khách sạn nhà hàng) bị giảm bởi những nguyên nhân khách quan, công ty phải điều chỉnh chính sách bán hàng để nâng sản lượng kênh bán sỉ thông qua Tổng đại lý để bù sản lượng sụt giảm.
- b. Kết quả sản xuất kinh doanh, về lợi nhuận:  
Tuy không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, nhưng năm 2020, ban lãnh đạo công ty quyết liệt đề ra các biện pháp, chính sách kinh doanh phù hợp thực tế để duy trì và ổn định sản lượng.
- c. Về quản trị Công ty:
  - Tiếp tục kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức hợp lý nhằm tăng năng suất lao động.
  - Công tác quản lý chất lượng được chú trọng thông qua việc chỉ đạo rà soát, đánh giá việc thực hiện ISO, xây dựng và cập nhật lại các qui trình quản lý tại tất cả các đơn vị trực thuộc.
  - Công tác quản lý an toàn cháy nổ và quản lý vận hành kỹ thuật máy móc thiết bị được củng cố.
  - Công tác kiểm soát nội bộ được tăng cường, các hoạt động SXKD của công ty được kiểm tra kiểm soát nhằm ngăn chặn và hạn chế những sai sót thất thoát, góp phần tiết giảm chi phí hoạt động.
  - Tuy vậy khả năng tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng của máy móc thiết bị và phương tiện vận tải vẫn còn lớn. Bên cạnh đó, ban lãnh đạo đã củng cố các cơ sở và xây dựng được đề án phát triển công ty trong giai đoạn sắp tới với các mục tiêu cho 3-5 năm sau và tầm nhìn đến 2030.
- d. Bên cạnh việc kiện toàn bộ máy quản trị điều hành công ty, công tác thanh kiểm tra thực hiện các quy trình, quy định được thực hiện nghiêm túc nhằm phát hiện những thiếu sót (nếu có) của các quy trình đã ban hành và phát hiện những vi phạm quy định

##### **2. Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban giám đốc.**

- a. Hội đồng quản trị đánh giá cao khả năng tổ chức điều hành của Ban Tổng Giám Đốc trong công tác thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020. Công tác quản lý đầu vào, quản lý hàng tồn kho đã đạt được kết quả tích cực, hạn chế tối thiểu được thiệt hại do giảm giá hàng tồn kho trong năm 2020. Chỉ đạo xây dựng được chiến lược mua và bán hàng phù hợp với điều kiện công ty. Tuy nhiên việc xây dựng chính sách bán hàng còn chưa theo sát phù hợp với biến động thị trường dẫn tới hiệu quả của chính sách mang lại chưa cao.
- b. Ban Giám đốc đã ổn định, củng cố được công ty, vạch ra được những giải pháp, xây dựng được phương án để phát triển công ty trong trung hạn và dài hạn. Ban Giám đốc phải tập trung hơn nữa vào việc xây dựng củng cố nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản trị, tăng năng suất lao động, giảm chi phí và đủ sức để thực hiện các dự án chiến lược của công ty đã và đang thực hiện.

##### **3. Các kế hoạch và định hướng của HDQT.**

- a. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, điều chỉnh mô hình quản lý cho phù hợp yêu cầu thực tế nhằm nâng cao hiệu suất quản lý, quản trị công ty.
- b. Tiếp tục củng cố và xây dựng hệ thống phân phối để giữ và tăng sản lượng Gas bình bán tới hộ dân.
- c. Số hoá công tác quản lý hàng tồn kho tại các terminal, trạm chiết, cửa hàng bán lẻ \_ tổ chức khai thác nguồn LPG đầu vào phải đảm bảo chủ động nguồn hàng, giảm chi phí vốn.
- d. Xác định khách hàng Công nghiệp là một trong những mục tiêu chính nên cần có sự quan tâm về nhân lực, nguồn lực để giữ và phát triển hơn nữa.
- e. Đa dạng kênh phân phối bằng những hình thức tham gia sở hữu vốn tại một số Tổng đại lý hướng họ điều hành kinh doanh, bán hàng theo chính sách của Tập đoàn tạo chuỗi phân phối chủ động mạnh về mọi mặt;
- f. Phát huy tối đa cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính, nhân sự hiện có của các bên tham gia.
- g. Nhanh chóng ứng dụng dự án chuyển đổi số trên phạm vi toàn hệ thống kinh doanh bán hàng của ASP nhằm tối ưu tất cả các nguồn lực hiện có của Tập đoàn.

## V. Quản trị Công ty.

### 1. Hội đồng quản trị.

#### a) Thành viên HĐQT

Bảng 4a					
STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần nắm giữ		Ghi chú
			Số lượng	%	
1	Takehiko Kawamoto	Chủ tịch	-	-	Tham gia từ 05/06/2020
2	Tomohiko Kawamoto	Thành viên	-	-	
3	Trần Minh Loan	Thành viên	2.188.100	5,86%	Tham gia điều hành
4	Hirohisa Ikeno	Thành viên	-	-	
5	Yasuyoshi Kasahara	Thành viên	-	-	Tham gia từ 12/04/2019
6	Nguyễn Hồng Hiệp	Thành viên	472.500	1,27%	Miễn nhiệm từ 05/06/2020

#### b) Các tiểu ban HĐQT

Các tiểu ban: Nhân sự tiền lương; An toàn kỹ thuật, Sức khỏe & Môi trường; Tài chính kế hoạch & đầu tư; Kiểm toán nội bộ; Phát triển kinh doanh và xây dựng chiến lược, thực hiện chuyên môn tham mưu tư vấn đề Hội đồng quản trị có được những quyết sách phù hợp liên quan tới các lĩnh vực hoạt động chuyên môn nâng cao chất lượng công tác quản trị hoạt động công ty theo từng giai đoạn phát triển.

#### c) Hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị tập trung xem xét phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền và chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc, Ban Giám Đốc các công ty thành viên thực hiện các nội dung các Quyết Định của Hội Đồng Quản Trị theo đúng qui định thông qua 14 phiên họp trong năm 2021

Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content



01/NQHĐQT-ASP/2021	05/01/2021	Thông qua chủ trương chuyển đổi khoản vay 2,9tr USD qua ngân hàng Resonabank.
02/NQHĐQT-ASP/2021	27/01/2021	Cơ cấu vốn và tài chính tại các công ty liên kết.
03/NQHĐQT-ASP/2021	27/01/2021	Thông qua phương án kế hoạch trả nợ gốc và lãi vay trung hạn (2,9 tr USD)
04/NQHĐQT-ASP/2021	01/02/2021	Tăng hạn mức tín dụng tại Mizuho Bank và MUFG Bank. Chuyển hạn mức 3 tr USD từ Bankok Bank HN qua Bankok Bank HCM.
05/NQHĐQT-ASP/2021	18/03/2021	Chốt danh sách đại hội cổ đông thường niên 2021.
06/NQHĐQT-ASP/2021	09/04/2021	Tài trợ vốn trung hạn cho Tiến Phát và Beta.
07/NQHĐQT-ASP/2021	28/04/2021	Thông qua nội dung chương trình đại hội cổ đông thường niên 2021.
08/NQHĐQT-ASP/2021	10/05/2021	Cơ cấu tài chính, vốn vay tại cty Bình Minh và sở hữu vốn tại Hoàng Anh.
09/NQHĐQT-ASP/2021	10/06/2021	Thông qua hợp đồng ủy thác vốn đầu tư tại cty Beta.
10/NQHĐQT-ASP/2021	25/07/2021	Thông qua kết quả hội nghị tiết giảm chi phí SXKD
11/NQHĐQT-ASP/2021	08/08/2021	Thông qua việc hợp tác với SH Petrol
12/NQHĐQT-ASP/2021	22/10/2021	Thông qua phương hướng kế hoạch 2022.
13/NQHĐQT-ASP/2021	15/11/2021	Cơ cấu lại vốn đầu tư đơn vị liên kết
14/NQHĐQT-ASP/2021	25/12/2021	Thông qua việc sử dụng hạn mức tín dụng tại Resona Bank

d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Không có.

## 2. Ủy Ban Kiểm Soát Nội Bộ:

Ủy Ban Kiểm Soát Nội Bộ công ty đã được tái cơ cấu bố trí lại nhân sự, tổ chức lập các chuyên đề kiểm soát định kỳ, đột xuất mọi mặt hoạt động của tập đoàn ngoài ra còn thực hiện công tác kiểm soát theo chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc.

Trong năm 2021, ban kiểm soát đã có ba chuyến đi thực tế tại Miền Bắc, Miền Tây và thành phố Hồ Chí Minh kiểm soát theo chuyên đề về công nợ phải thu, việc chấp hành các chính sách, quy định của Công ty.

Hoạt động của ban kiểm soát nội bộ bước đầu đã có kết quả tích cực góp phần nâng cao ý thức chung của các khối, bộ phận, phòng ban.

Ban kiểm soát nội bộ đang hoàn thiện bộ ISO cho ban làm căn cơ cho các cuộc kiểm soát sau này được minh bạch, hiệu quả hơn.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT.**

- Các giao dịch và thù lao lợi ích của các thành viên HĐQT được trình bày chi tiết tại báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính công ty.

**VI. Báo cáo tài chính năm 2021**

Toàn văn báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán được đính kèm sau báo cáo thường niên này và được đăng tải tại địa chỉ website: [www.anphapetrol.com](http://www.anphapetrol.com)

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT.**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRẦN MINH LOAN**